

Số:/QC-THPTLTV

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

QUY CHẾ
THI ĐUA KHEN THƯỞNG HỌC SINH
Năm học 2022- 2023

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện nhận thức, kỹ năng, hoàn thiện nhân cách cho học sinh.
- Đồng bộ trong đánh giá xếp loại hạnh kiểm cho học sinh trong toàn trường, giúp học sinh kịp thời khắc phục khuyết điểm để tiến bộ.
- Đảm bảo tính công bằng, khách quan trong công tác thi đua khen thưởng giữa cá nhân học sinh và giữa các lớp, từ đó động viên học sinh tích cực rèn luyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

2. Yêu cầu

- Tiêu chí thi đua phải đảm bảo tính công khai: Giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, triển khai nội dung của tiêu chí thi đua đến học sinh, giáo viên chủ nhiệm triển khai đến cha mẹ học sinh và hướng dẫn học sinh tự theo dõi thi đua.
- Tiêu chí thi đua khi triển khai thực hiện phải được giám sát, theo dõi, cập nhật chính xác hàng ngày, hàng tuần.

II. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ CÁC DANH HIỆU CÁ NHÂN

Quy định chung:

- Quy định chia nhóm lớp:

Khối 10

+ Nhóm lớp 1: 10A1, 10A7, 10A8

+ Nhóm lớp 2: 10A2 , 10A3, 10A4, 10A5, 10A6

Khối 11

+ Nhóm lớp 1: 11B7, 11B8

+ Nhóm lớp 2: 11B1, 11B2, 11B3, 11B5

Khối 12

+ Nhóm lớp 2: 12C1, 12C2, 12C3, 12C6, 12C8

- Một số quy định về điểm

+ Điểm liệt: Với môn thi Tự luận có điểm ≤ 1 ,

Với môn thi trắc nghiệm có điểm ≤ 2

+ Độ lệch điểm bình quân: Là hiệu số điểm bình quân của lớp so với điểm bình quân của nhóm lớp.

+ Điểm để xét thi đua giữa các lớp là điểm 3 môn **Toán, Văn, Anh**.

+ Điểm thi đua cá nhân: Tính điểm 6 môn thi

1. Tính trong một tuần

a. Điểm cộng

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM CỘNG	GHI CHÚ
1	Tham gia tốt công tác phong trào, công tác Đoàn.	+ tối đa 10 điểm/ lần	<i>Các bộ phận liên quan đề xuất, xác nhận</i>
2	Nhặt được của rơi trả lại người mất	+ tối đa 10 điểm/ lần	<i>Căn cứ vào mức độ giá trị của hiện vật</i>
3	Điểm 10.	0,5 điểm	<i>Mỗi môn học trong 1 buổi lấy tối đa 1 điểm miệng</i>
4	Đạt giải thưởng Lương Thế Vinh theo đợt thi KSCL.	+ 30 điểm/lần	
5	Đạt thủ khoa theo khối các đợt thi KSCL.	+ 25 điểm/lần	
6	Đạt á khoa theo khối các đợt thi KSCL.	+15 điểm/lần	
7	Đạt thủ khoa môn thi KSCL theo khối.	+ 10 điểm/lần	
8	Đạt á khoa môn thi KSCL theo	+ 5 điểm/lần	

	khối.		
9	Học sinh thi KSCL không có môn nào dưới 5	+4 điểm/lần	Đối với nhóm lớp 1
		+5 điểm/lần	Đối với nhóm lớp 2
10	Học sinh thi KSCL đạt điểm bình quân đủ và không có môn nào dưới 4	+3 điểm/lần	Đối với nhóm lớp 1
		+4 điểm/lần	Đối với nhóm lớp 2
11	Học sinh thi KSCL đạt điểm bình quân đủ và không có môn nào dưới 3	+2 điểm	Đối với nhóm lớp 1
		+3 điểm	Đối với nhóm lớp 2
12	Học sinh thi KSCL đạt điểm bình quân đủ	+1 điểm	Đối với nhóm lớp 1
		+2 điểm	Đối với nhóm lớp 2

b. Điểm trừ

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG VI PHẠM	ĐIỂM TRỪ	GHI CHÚ
1. Nề nếp	- Vào lớp muộn	- 1 điểm/lần	
	- Đi học muộn	- 2 điểm/lần	Kể cả có phép
	- Bỏ tiết	- 3 điểm/lần	
	- Nghỉ học không phép	- 5 điểm/lần	
	- Không đeo thẻ trong khu vực trường học	- 1 điểm/ lần	
	- Vi phạm trang phục, đầu tóc, giày dép, móng tay	- 2 điểm/ lần	
	- Thiếu cavat	- 0,5 điểm/ lần	
	- Sai đồng phục – mũ – giày.	- 0,5 điểm/ lần	Môn TD, QP
2. Giao thông	- Không đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện, xe cup 50cc đến trường	- 5 điểm/lần	
	- Gửi xe ngoài trường, ngồi quán nước.	- 10 điểm/lần	
	- Đi xe phân khối lớn đến trường	- 20 điểm/lần	
	- Vi phạm luật giao thông có thông báo của các cơ quan về trường.	- 30 điểm/lần.	

3.	- Điểm: 0;1	- 1 điểm	
Ý thức	- Điểm: 2,3	- 0,5 điểm	
học tập	- Bị điểm liệt trong các kì thi tập trung	-10 điểm/học sinh/môn	
	- Môn tự luận điểm ≤ 2 , môn trắc nghiệm điểm ≤ 3	-5 điểm/HS /môn	Với nhóm 1
		- 4 điểm/HS /môn	Với nhóm 2
	- Môn tự luận điểm ≤ 3 , môn trắc nghiệm điểm ≤ 4	-3 điểm/HS /môn	Với nhóm 1
		-2 điểm/HS /môn	Với nhóm 2
	- Không ghi chép bài, không làm bài tập trên lớp, không chú ý nghe giảng, mất trật tự, làm việc riêng.	- 2 điểm/ lần	Chỉ trừ điểm 1 lỗi cao nhất/1 học sinh vì phạm/1 tiết học
	- Ghi thiếu bài	- 1 điểm/ lần	
	- Ngủ trong giờ học	- 5 điểm/ lần	
	- Thiếu đồ dùng học tập, thiếu sách vở	- 2 điểm/ lần	
	- Tự ý đổi chỗ, ngồi học không đúng tư thế	- 2 điểm/ lần	
	- Sử dụng điện thoại và các thiết bị điện tử khi không được cho phép	- 10 điểm/ lần	
	- Không cất điện thoại vào hộp theo quy định	- 5 điểm/ lần	
	- Vi phạm quy chế thi	- 30 điểm/ lần	Hạ 1 bậc hạnh kiểm của kì đó
4.	- Nói tục chửi bậy	- 5 điểm/ lần	
Nếp sống	- Gây mất đoàn kết với bạn		Tùy mức độ:
	+ Kích động gây mất đoàn kết	- 10 điểm/lần	Mức độ

văn hóa	+ Gây gỗ, cãi nhau	- 10 điểm/ lần	nghiệm trọng từ chối đào tạo
	+ Xảy ra xô xát, đánh nhau	- 20 điểm/ lần	
	- Đưa bạn ngoài trường đến gây mâu thuẫn với bạn trong lớp/ trường.	- 30 điểm/ lần	
	- Giả mạo chữ kí cha (mẹ) trong các văn bản giấy tờ liên lạc giữa gia đình và nhà trường.	- 15 điểm/ lần	
	- Báo sai SĐT phụ huynh/ chặn cuộc gọi của nhà trường và giáo viên	- 10 điểm/ lần	
	- Có hành vi chưa đúng mực trong quan hệ bạn khác giới.	- 10 điểm/ lần	
	- Có hành vi gây mất an toàn cho bản thân và người xung quanh	- 10 điểm/ lần	
5. Vệ sinh môi trường; tài sản	- Làm bẩn tường nhà, bàn ghế, bể cây xanh	- 10 điểm/ lần + bồi thường	
	- Ăn kẹo cao su, mang quà bánh vào lớp ăn, vứt rác bừa bãi	- 10 điểm/ lần	
	- Làm hư hỏng: bàn ghế, trang thiết bị phòng học, phòng máy, cơ sở vật chất trong khuôn viên nhà trường	- 20 điểm/ lần + bồi thường	

6. Vi phạm những lỗi nghiêm trọng	- Có hành vi vô văn hóa, xúc phạm đến CB-GV- NV, HS, CMHS... trên các trang mạng xã hội. - Vô lễ với CB-GV-NV - Hút thuốc lá - Lưu trữ, phát tán văn hóa phẩm đồi trụy - Đánh bạc dưới mọi hình thức - Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất gây nghiện, gây cháy nổ. - Tổ chức, tham gia các tệ nạn xã hội khác đã bị cấm trong các bộ luật hình sự - Đánh nhau có tổ chức, có vũ khí, gây thương tích	- 20 ÷ 50 điểm/lần. (Chủ tịch HĐTĐKT quyết định mức phạt).	<i>Xử lý cá nhân theo mức độ vi phạm: từ hạ 1 bậc hạnh kiểm của kì học đó đến từ chối đào tạo hoặc chuyển công an giải quyết nếu vi phạm đặc biệt nghiêm trọng.</i>
--	---	--	---

c. Điểm thi đua cá nhân trong 1 tuần = tổng điểm thưởng – tổng điểm trừ, điểm được chuyển về cho GVCN căn cứ để tính thi đua trong lớp

d. Danh hiệu “Học sinh tiêu biểu của lớp” trong năm học:

- Có điểm thi đua cá nhân cả năm học cao thứ nhất, thứ nhì của lớp.
- Điểm trung bình các lần khảo sát đạt mức “Đỗ”.
- Đạt danh hiệu HSTT/HSG năm học.

III. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ DANH HIỆU CỦA TẬP THỂ LỚP

1. Trong 01 tuần

a. Điểm cộng

STT	NỘI DUNG THƯỞNG	ĐIỂM THƯỞNG	GHI CHÚ
1	Điểm Số đầu bài (tính theo tuần)	+ 500 điểm	
2	Lớp không có học sinh đi muộn trong tuần	+ 10 điểm/ tuần	
3	Lớp có đủ sĩ số trong cả tuần (chỉ tính muộn có xin phép)	+ 20 điểm/ tuần	

4	Lớp tham gia trực cờ đỏ hoàn thành nhiệm vụ, được Giáo viên trực sư phạm đánh giá cho điểm. Lớp ghi chép sổ đầu bài đầy đủ, cẩn thận, chính xác.	≤ 10 điểm/tuần ≤ 10 điểm/tuần	
5	Tập thể dục giữa giờ	≤ 10 điểm/ lần	<i>GV trực sư phạm và ĐTN chấm điểm theo tiêu chí</i>
6	Lớp tích cực tham gia các hoạt động chung của nhà trường.	≤ 20 điểm/ đợt	<i>Xác nhận từ Đoàn thanh niên, căn cứ chất lượng tham gia hoạt động</i>
7	Lớp được xếp loại A trong lao động	+ 10 điểm/ tuần	
8	Kết quả thi tập trung - Tỷ lệ học sinh đỗ của lớp trong các kì thi tập trung (%)	Nhóm 1: + 0,7 điểm cho 1% đỗ Nhóm 2: + 1,0 điểm cho 1% đỗ.	.
	- Lớp có điểm bình quân cao hơn điểm bình quân của khối tính theo nhóm lớp	Điểm cộng bằng độ lệch điểm bình quân x100	
9	Lớp không có học sinh bị điểm liệt trong các kì thi tập trung	+10 điểm	
10	Lớp không có học sinh đạt điểm bình quân các môn trong các kì thi tập trung $\leq 4,5$ (với nhóm 1), $\leq 4,0$ (với nhóm 2)	+ 20 điểm	
11	Lớp có kết quả thi tiến bộ (tính từ lần thi thứ 2)	+10 điểm	Xét độ lệch điểm bình quân.

12	Lớp không có học sinh nợ động học phí trong tháng.	+10 điểm	
----	--	----------	--

b. Điểm trừ

STT	NỘI DUNG ĐIỂM TRỪ	ĐIỂM TRỪ	GHI CHÚ
1	Điểm sổ đầu bài mỗi tiết - 9,5 điểm - 9,0 điểm - 8,5 điểm - ...	- 0,5 điểm - 1,0 điểm - 1,5 điểm ...	
2	- Không tham gia công tác Đoàn, công việc theo phân công của nhà trường, Đoàn TN - Sai sót trong công việc trực/ ghi sổ trực cờ đỏ	- 10 điểm/ lần Trừ ≤ 10 điểm/ lần	<i>xác nhận từ ĐTN</i> <i>Tùy mức độ sai sót</i>
3	- Không đúng giờ trong HĐTT - Thiếu nghiêm túc trong HĐTT - Không tham gia HĐTT	- 5 điểm/ buổi - 5 điểm/ lần - 20 điểm/ buổi	
4	- Có 5 lượt nghỉ học (cả không phép và có phép)/tuần - Từ lượt nghỉ thứ 6 trở đi	- 5 điểm - 1 điểm với mỗi lượt nghỉ.	
5	- Không nộp Sổ đầu bài - Mất sổ đầu bài.	- 5 điểm/ lần - 30 điểm/ lần + bồi thường	
6	Kết quả thi tập trung: - Lớp có điểm bình quân thấp hơn điểm bình quân của khối tính theo nhóm lớp.	Điểm trừ bằng độ lệch điểm bình quân x100	

c. Điểm thi đua của lớp trong 01 tuần = Điểm Số đầu bài + Tổng số điểm cộng của tập thể và cá nhân – Tổng số điểm bị trừ của tập thể và cá nhân.

2. Điểm thi đua của lớp trong tháng, học kỳ, cả năm học

- a. Điểm thi đua tháng = Tổng số điểm thi đua các tuần trong tháng.
- b. Điểm thi đua học kỳ = Tổng số điểm thi đua các tháng trong học kỳ.
- c. Điểm thi đua cả năm học = Tổng số điểm của 2 học kỳ.

3. Danh hiệu tập thể lớp năm học:

a. “Tập thể lớp tiên tiến”

Đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Lớp có điểm thi đua cả năm học trong top 9/19 lớp của trường;
- Lớp không có bạo lực học đường, không có học sinh mắc tệ nạn xã hội, không có học sinh vi phạm pháp luật, không có học sinh bị hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

b. “Tập thể lớp xuất sắc”:

- Là lớp xếp thứ nhất trong các lớp “Tập thể lớp tiên tiến”

IV. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng đối với cá nhân:

Khen thưởng trong các kì thi tập trung

- Điều kiện cần đạt để được xét khen thưởng
 - + Đạt điểm “Đỗ” (bình quân các môn thi $\geq 5,0$).
 - + Không có môn thi nào dưới 3,0.
 - + Không bị kỷ luật cấp trường.
- Các danh hiệu khen thưởng (Căn cứ điểm thi KSCL sau khi hoàn thành phúc khảo bài thi)

Tất cả đều phải thỏa mãn điều kiện cần đạt.

STT	Khen thưởng	Điều kiện đủ	Mức thưởng	Ghi chú
1	Giải thưởng Lương Thế Vinh	+ Học sinh có điểm bình quân 3 môn Toán Văn Anh cao nhất trường.	300.000 đ. Treo ảnh tôn vinh tại bảng vàng	<i>Trường hợp (1)</i> <i>Nếu có nhiều học sinh cùng đạt xét đến điểm thi đua cá nhân tháng đó. Học</i>

				<i>sinh có điểm thấp hơn sẽ chuyển sang thủ khoa theo khối</i>
2	Thủ khoa theo khối	Học sinh có điểm bình quân 3 môn cao nhất 2 khối còn lại và Trường hợp (1)	200.000 đ	<i>Trường hợp (2) Nếu có nhiều học sinh cùng đạt xét đến điểm thi đua cá nhân tháng đó. Học sinh có điểm thấp hơn sẽ chuyển sang Á khoa theo khối</i>
3	Á khoa theo khối	Có điểm bình quân 3 môn cao thứ 2 các khối và Trường hợp (2)	100.000 đ	
4	Thủ khoa môn	Học sinh điểm bình quân theo môn cao nhất các khối	100.000 đ	Điểm thi môn lớn hơn 7.0. Nhiều học sinh đạt đủ điều kiện thì xét điều kiện phụ điểm trung bình 6 môn
5	Á khoa môn	Học sinh đạt điểm bình quân theo môn bằng điểm HS đạt giải Thủ khoa môn nhưng kém đk phụ hoặc học sinh đạt điểm cao thứ hai môn đó	50.000 đ	Điểm thi môn lớn hơn 7.0. Nhiều học sinh đạt đủ điều kiện thì xét điều kiện phụ điểm trung bình 6 môn.

c. Khen thưởng cá nhân học sinh cả năm học

- Học sinh đạt danh hiệu “Học sinh tiêu biểu của lớp năm học”: 02 học sinh/lớp.
- Học sinh đạt giải thưởng Lương Thế Vinh cả năm:
 - + Học sinh đạt điểm trung bình các kì thi khảo sát cao nhất trường.
 - + Học sinh có ít nhất một lần đạt giải thưởng Lương Thế Vinh ở một kì khảo sát trong năm học.

2. Khen thưởng tập thể

a. Tập thể lớp tiên tiến

b. Tập thể lớp xuất sắc

V. QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG HỌC SINH

1. Đoàn thanh niên có trách nhiệm tổ chức, theo dõi, đôn đốc, xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác thi đua khen thưởng học sinh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thi đua – khen thưởng về kết quả thi đua.

2. Giáo viên trực sư phạm phụ trách tổng hợp thi đua học sinh trong buổi trực của mình, cập nhật số liệu thi đua hàng ngày qua các đầu số: Sổ đầu bài, sổ trực sư phạm, sổ cờ đỏ, sổ điểm danh, sổ xử lý học sinh vi phạm...

3. Tuần thi đua được tính từ **thứ tư** tuần trước đến **thứ ba** tuần sau. Đ/c Nghĩa sinh hoàn thành tổng hợp thi đua tuần, tháng gửi kết quả về cho Đoàn trường trước 11h00 sáng thứ 5 hàng tuần.

4. Đoàn thanh niên công bố kết quả công khai kết quả thi đua trong chiều thứ 5 trong nhóm Zalo Giáo viên chủ nhiệm. Đoàn thanh niên niêm yết công khai kết quả thi đua của tập thể lớp từng tuần, tháng, học kì trên bảng tin của trường.

5. Đoàn thanh niên có trách nhiệm tổng hợp số liệu, báo cáo danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể về BGH nhà trường, tham mưu cho Hội đồng Thi đua Khen thưởng về các giải thưởng cá nhân và tập thể.

6. Hội đồng thi đua Khen thưởng họp bình xét, quyết định các giải thưởng, danh hiệu cá nhân học sinh, tập thể lớp trong học kì, trong năm học.

Quy chế thi đua khen thưởng học sinh năm học 2022 – 2023 được phổ biến, triển khai đến toàn thể học sinh và CBGVNV nhà trường. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì chưa phù hợp, Hội đồng Thi đua khen thưởng sẽ xem xét điều chỉnh cho những năm học tiếp theo./.

Nơi nhận:

- BGH
- Hội đồng TĐKT
- GVCN
- BTV Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
- Lưu VT

**T/M HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG
CHỦ TỊCH**



